**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II- K11**

**BỘ MÔN: GDKTPL NĂM HỌC 2024 – 2025**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các bài**

Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật

Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực

Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc

Bài 12: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo

**1.2. Kĩ năng: Học sinh rèn luyện các kĩ năng**

- Kĩ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tự luận ở các mức độ khác nhau.

- Kĩ năng so sánh, phân tích, liên hệ các vấn đề thực tiễn về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật

**II. NỘI DUNG**

**2.1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **% điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |  | | |  |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng- Sai”* | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| 1  2 | 7 | Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp | 2 | 1 | 1 | 1 (a) | 1 (b) | 1 (c-d) |  |  |  |  |  |  | 20% |
| Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực | 1 | 1 |  | 2 (a) | 2 (b) | 2 (c-d) | 1 | 1 |  |  |  |  | 30% |
| 3  4 | 7 | Bài 11: Bình đẳng giữa các dân tộc | 1 | 1 |  | 3 (a) | 3 (b) | 3 (c-d) | 1 |  | 1 |  |  |  | 30% |
| Bài 12: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo | 2 | 1 | 1 | 4 (a) | 4 (b) | 4 (c-d) |  |  |  |  |  |  | 20% |
|  | | | 6 | 4 | 2 | 4 | 4 | 8 | 2 ý  1.5đ | 1 ý  1đ | 1 ý  0.5đ |  |  |  |  |
| **Tổng số điểm** | | | 3,0 | | | 4,0 | | | 3,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | 30 | | | 40 | | | 30 | | | 40 | 30 | 30 |  |

**2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa**

**Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Mức độ nhận biết:**

**Câu 1:** Công dân bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào dưới đây ? .

**A.** Đăng kiểm xe ô tô đúng thời hạn. **B.** Nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh.

**C.** Thành lập quỹ bảo trợ xã hội. **D.** Chủ động mở rộng quy mô ngành nghề.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

**A.** Lựa chọn loại hình bảo hiểm **B.** Từ bỏ quyền thừa kế tài sản

**C.** Hỗ trợ người già neo đơn **D.** Tham gia bảo vệ Tổ quốc

**Câu 3:** Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều bình đẳng về cơ hội học tập là thể hiện công dân bình đẳng về

**A.** tập tục. **B.** quyền. **C.** trách nhiệm. **D.** nghĩa vụ.

**Câu 4:** Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều tham gia quản lý nhà nước và xã hội là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng

**A.** tập tục. **B.** trách nhiệm. **C.** quyền. **D.** nghĩa vụ.

**Câu 5:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế?

**A.** Doanh nghiệp đảm bảo an toàn cho lao động nữ khi làm việc nặng nhọc.

**B.** Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp.

**C.** Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm.

**D.** Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế.

**Câu 6:** Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó là nội dung của khái niệm

**A.** Phúc lợi xã hội. **B.** An sinh xã hội. **C.** Bảo hiểm xã hội. **D.** Bình đăng giới.

**Câu 7:** Lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm – là thể hiện sự bình đẳng giới trong lĩnh vực

**A.** Chính trị. **B.** Văn hóa. **C.** Giáo dục. **D.** Lao động.

**Câu 8: Ở nước ta hiện nay, nam nữ bình đẳng trong về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan tổ chức là thể hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực**

**A. chính trị.** **B. văn hóa.** **C. kinh tế.** **D. gia đình.**

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

**A.** Từ chối giải quyết khiếu nại chính đáng . **B.** Tuyên truyền hướng dẫn công tác bầu cử.

**C.** Từ chối tiếp nhận đơn tố cáo nặc danh. **D.** Gửi giấy mời tham dự cuộc họp thôn.

**Câu10:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong trên lĩnh vực chính trị **không** thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

**A.** bầu cử đại biểu quốc hội. **B.** bảo tồn chữ viết của dân tộc mình**.**

**C.** ứng cử đại biểu Quốc hội. **D.** tố cáo hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều có quyền

**A.** tham gia phát triển du lịch cộng đồng. **B.** hỗ trợ chi phí học tập đại học.

**C.** khám chữa bệnh theo quy định . **D.** tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 12:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** vi phạm quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục?

**A.** Gian lận hưởng chế độ ưu tiên học sinh dân tộc.

**B.** Làm sai chế độ học bổng cho học sinh dân tộc .

**C.** Tài trợ kinh phí xây dựng trường dân tộc nội trú.

**D.** Từ chối tiếp nhận sinh viên dân tộc cử tuyển.

**Câu 13:** Ông A không đồng ý cho M kết hôn với K vì do hai người không cùng tôn giáo. Ông A đã không thực hiện quyền bình đẳng giữa

**A.** tín ngưỡng. **B.** các dân tộc. **C.** các tôn giáo. **D.** các vùng, miền.

**Câu 14:** Việc truyền bá, thực hành giáo lí, giáo luật, lễ nghi, quản lí tổ chức của tôn giáo là

**A.** hoạt động tôn giáo. **B.** tôn giáo.

**C.** cơ sở tôn giáo. **D.** tín ngưỡng.

**Câu 15:** Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo?

**A.** Ủng hộ các hoạt động tôn giáo. **B.** Kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

**C.** Tuyên truyền văn hóa đạo Phật. **D.** Cải tạo công trình tôn giáo hợp pháp.

**Câu 16:** Theo quy định của pháp luật, các tôn giáo hợp pháp đều có quyền được

**A.** tổ chức ngân hàng riêng. **B.** tổ chức quân đội riêng.

**C.** tổ chức sinh hoạt tôn giáo. **D.** tổ chức chống phá nhà nước.

**Mức độ thông hiểu**

**Câu 1:** Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật là việc mọi doanh nghiệp đều phải

**A.** chia đều nguồn ngân sách quốc gia. **B.** duy trì mọi phương thức sản xuẩt.

**C.** bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. **D.** thực hiện việc san bằng lợi nhuận.

**Câu 2:** Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định mọi công dân đều

**A.** bình đẳng về quyền lợi. **B.** bình đẳng về nghĩa vụ.

**C.** bình đẳng trước pháp luật. **D.** bình đẳng trước Nhà nước.

**Câu 3:** Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về

**A.** lời khai nhân chứng cung cấp. **B.** dấu hiệu nghi ngờ phạm tội.

**C.** tiến trình phục dựng hiện trường. **D.** hành vi vi phạm của mình.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động thể hiện ở việc, lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về cơ hội

**A.** thôn tính thị trường. **B.** duy trì lạm phát.

**C.** cân bằng giới tính. **D.**  tiếp cận việc làm.

**Câu 5:** [Theo quy định của Luật bình đẳng giới, hành vi cản trở, xúi giục người khác không tham gia các hoạt động giáo dục sức khoẻ vì định kiến giới là hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?](https://vietjack.me/can-tro-xui-giuc-nguoi-khac-khong-tham-gia-cac-hoat-dong-giao-duc-suc-165713.html)

**A.** Văn hoá. **B.** Y tế.

**C.** Giáo dục và đào tạo. **D.** Hôn nhân và gia đình.

**Câu 6:** Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc, cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc tham gia

**A.** quản lý gia đình. **B.** quản lý nhà nước.

**C.** quản lý doanh nghiệp. **D.** quản lý kinh tế.

**Câu 7:** Thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để thực hiện tốt việc đoàn kết

**A.** với giai cấp nông dân. **B.** với giai cấp công nhân.

**C.** giữa các dân tộc. **D.** cộng đồng quốc tế.

**Câu 8:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong trên lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

**A.** đóng góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp. **B.** phát triển kinh tế du lịch cộng đồng.

**C.** bảo tồn trang phục dân tộc **.** **D.** tổ chức lễ hội truyền thống.

**Câu 9:** Các dân tộc trong một quốc gia đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển là thể hiện quyền bình đẳng giữa các

**A.** tín ngưỡng. **B.** dân tộc. **C.** tổ chức. **D.** tôn giáo.

**Câu 10:** Theo quy định của pháp luật, các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo hợp pháp được nhà nước

**A.** thiết kế và đầu tư. **B.** xây dựng và vận hành.

**C.** thu hồi và quản lý. **D.** tôn trọng và bảo hộ.

**Câu 11:** Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tôn giáo của các tôn giáo khác nhau đều có nghĩa vụ

**A.** tuân thủ Hiến pháp, pháp luật. **B.** nói lời hay, làm việc thiện.

**C.** bớt sân si, thôi tranh giành. **D.** làm việc tốt, có lòng thiện.

**Câu 12:** Đâu không phải là công trình tôn giáo?

**A.** Tòa thánh Tây Ninh. **B.** Nhà thờ Đức Bà.

**C.** Văn miếu Quốc Tử Giám. **D.** Chùa Một Cột.

**Mức độ vận dụng**

**Câu 1:** Phát biểu nào dưới đây là sai về ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật ?

**A.** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật là quyền cơ bản của con người.

**B.** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật giúp mỗi người sống an toàn.

**C.** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật là cơ sở để công dân phát triển.

**D.** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật tạo ra sự phân biệt về giàu nghèo.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:**

Thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, huyện Y đã tổ chức các lớp tập huấn, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến bình đẳng giới. Ngoài ra, chính quyền huyện còn có các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trên từng lĩnh vực như: bảo đảm tỉ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn, chính sách vay vốn, hỗ trợ đào tạo nghề cho phụ nữ, hỗ trợ các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ,... Các hoạt động này đã góp phần giúp nữ giới phát huy vai trò trong xã hội.

**Câu 2:** Kết quả của việc thực hiện các biện pháp như: bảo đảm tỉ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn, chính sách vay vốn, hỗ trợ đào tạo nghề cho phụ nữ, hỗ trợ các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ.. sẽ góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực nào dưới đây?

**A.** Chính trị, văn hóa, lao động. **B.** Giáo dục, kinh tế và chính trị.

**C.** Chính trị, kinh tế, lao động. **D.** Kinh tế, văn hóa, lao động.

**Câu 3:** Việc chính quyền huyện Y đảm bảo tỷ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trên lĩnh vực

**A.** Kinh tế. **B.** Kinh doanh. **C.** Chính trị. **D.** Lao động.

**Câu 4:** Hoạt động động hỗ trợ nghề cho phụ nữ và làm tốt công tác vay vốn đối với chị em phụ nữ đã góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực

**A.** Lao động. **B.** Chính trị. **C.** Kinh tế. **D.** Kinh doanh.

**Câu 5:** Trong thông tin trên, huyện Y đã đạt được kết quả như thế nào trong việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030 sau thời gian thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

**A.** Nhiều lao động được hỗ trợ vay vốn. **B.** Mọi công dân đều có quyền đi bầu cử.

**C.** Phụ nữ được phát huy vai trò của mình **D.** Các doanh nghiệp tiếp tục mở rộng.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực kinh tế?

**A.** Tham gia bầu cử đại biểu quốc hội. **B.** Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

**C.** Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng . **D.** Ứng cử hội đồng nhân dân xã.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**

Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà H phản ánh nhà ông P lôi kéo người dân theo đạo Hội thánh đức chúa trời, phá bỏ bàn thờ tổ tiên, hàng sáng tụ tập tại nhà ông P để nghe giảng kinh là trái pháp luật, đề nghị chính quyền có biện pháp ngắn chặn. Ông X trưởng thôn đã cắt ngang lời bà H: Đó là quyền tự do tôn giáo, việc của người ta bà nói làm gì. Bà V chen vào: Xã ta đã nhiều tôn giáo rồi, cần gì phải thêm tôn giáo nào nữa.

**Câu 7:** Trong thông tin trên, những ai hiểu sai về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

**A.** Bà H, bà V. **B.** Bà V, ông X. **C.** Ông X. **D.** Bà H.

**Câu 8:** Tại sao việc đi theo đạo Hội thánh đức chúa trời là hành vi vi phạm pháp luật?

**A.** Vì tôn giáo này quá đông tín đồ. **B.** Vì tôn giáo này chưa được pháp luật công nhận.

**C.** Tôn giáo này đã có ở Việt Nam. **D.** Tôn giáo này chưa bàn hành được kinh sách.

**Câu 9:** Việc làm của ai trong tình huống trên thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

**A.** Bà H. **B.** Ông X. **C.** Bà H và ông X. **D.** Bà H và bà V.

**PHẦN IV: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Anh V là người tỉnh A đã theo học nghề làm gốm sứ tại làng nghề gốm truyền thống thuộc tỉnh B. Dựa vào kiến thức, kinh nghiệm và biết áp dụng công nghệ vào sản xuất, quảng bá sản phẩm, nắm bắt nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế, anh V đã mở xưởng sản xuất riêng tại tỉnh B, thu hút nhiều lao động của tỉnh B vào làm việc, giúp người dân nơi đây thoát nghèo. Trong quá trình sản xuất, anh V luôn thực hiện tốt các quy định của pháp luật về nộp thuế và bảo vệ môi trường. Nhờ đó công việc kinh doanh của anh V ngày càng phát triển và mang lại thu nhập ổn định. Sự lớn mạnh không ngừng từ xưởng sản xuất gốm do anh V làn chủ đã khiến cho một số xưởng sản xuất khác trên địa bàn gặp khó khăn, một số chủ do không có khả năng cạnh tranh đã phải chuyển đổi nghề nghiệp. Tuy nhiên trong một lần cơ quan chức năng kiểm tra đột xuất đã phát hiện anh V vi phạm quy định về sử dụng lao động nên đã tiến hành xử phạt và yêu cầu anh khắc phục để tiếp tục hoạt động.

**A.** Anh V được thực hiện quyền bình đẳng của công dân trên lĩnh vực kinh tế.

**B.** Chấp hành tốt việc nộp thuế và bảo vệ môi trường là bình đẳng về nghĩa vụ .

**C.** Một số xưởng sản xuất phải chuyển đổi kinh doanh là do anh V cạnh tranh không lành mạnh.

**D.** Anh B bị xử phạt vì vi phạm sử dụng lao động là bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

**Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Điều 35 Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc”. Nền tảng của việc lựa chọn ngành, nghề, việc làm là được đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành, nghề đặc thù có quy định điều kiện về chứng chỉ hành nghề. Các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục thực hiện việc tuyển sinh trên cơ sở các điều kiện về năng lực của thí sinh thể hiện qua điểm thi, không phân biệt giới tính của thí sinh ứng tuyển. Qua đó, nam, nữ đều có cơ hội ngang nhau trong việc lựa chọn học tập những ngành nghề, lĩnh lực phù hợp với sở thích, khả năng, năng khiếu của bản thân.

**A.** Thông tin trên thể hiện nguyên tắc nam, nữ bình đẳng trong việc lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo.

**B.** Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc là bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.

**C.** Mọi cơ sở giáo dục đều phải tiếp nhận thí sinh vào học nghề và giải quyết việc làm cho các thí sinh sau ra trường.

**D.** Công dân được làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm là thể hiện nội dung công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

**Câu 3 Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho thấy đến nay tại các địa bàn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đã có trên 90% số xã, phường, thị trấn đã triển khai, xây dựng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Những tỉnh thực hiện 100% như Cao Bằng, Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang, Yên Bái, Sóc Trăng, Hoà Bình… Trưởng các thôn, làng, ấp, bản được đồng bào các dân tộc bầu trực tiếp, tín nhiệm xã hội cũng như trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của đội ngũ này khá hơn trước. Nhiều vụ việc khiếu tố được phát hiện và giải quyết tại cơ sở. Từ đó nhiều cơ sở, thôn, làng, ấp, bản đã xây dựng được hương ước quy ước làng văn hóa… Thực hiện quy chế dân chủ tạo ra một bước tiến mới về xây dựng, củng cố cộng đồng dân cư tự quản, giúp đồng bào các dân tộc tích cực, chủ động tham gia quản lý nhà nước và xã hội, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa để thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội phát triển.

**A.** Việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là góp phần thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về chính trị.

**B.** Quá trình trực tiếp bầu các trương thôn ấp bản làng của đồng bào dân tộc thể hiện công dân bình đẳng về hưởng quyền.

**C.** Việc nhiều cơ sở thôn làng, ấp bản đã xây dựng được hương ước quy ước làng văn hóa là kết quả của việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

**D.** Phát huy tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

**Câu 4: Trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Ở Việt Nam hiện nay, tất cả các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, không một tôn giáo nào hoạt động đúng pháp luật bị ngăn cấm. Nhiều ngày lễ quan trọng của nhiều tôn giáo đã trở thành ngày lễ chung của cộng đồng. Mọi người dân Việt Nam đều có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân luôn được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và đảm bảo, số lượng các tín đồ tôn giáo tăng nhanh. Theo số liệu cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2019 thì cả nước có hơn 13,162 triệu người xác nhận theo một trong những tôn giáo được đăng kí chính thức.

**A.** Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo xuất phát từ quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

**B.** Lễ Giáng sinh không chỉ là ngày lễ của những người theo đạo Thiên Chúa mà là sinh hoạt văn hóa của nhiều cộng đồng.

**C.** Mọi người dân Việt Nam tất cả công dân đều phải đi theo ít nhất một tôn giáo.

**D.** Số liệu tín đồ các tôn giáo gia tăng thể hiện đời sống tín ngưỡng ngày càng phát triển.

**Phần III -TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Nêu một số qui định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật và ý nghĩa đối với đời sống con người và xã hội?

**Câu 2:** Nêu một số qui định về bình đẳng giới trong các lĩnh vực và ý nghĩa đối với con người và đời sống xã hội?

**Câu 3:** Nêu một số qui định về bình đẳng giữa các dân tộc và ý nghĩa đối với con người và

đời sống?

**Câu 4:** Nêu một số qui định về bình đẳng giữa các tôn giáo và ý nghĩa đối với con người và

đời sống?

**2.3. Đề minh họa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2  NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: GDKT&PL 11** | | |
| Họ và tên: ....................................................................... | | Lớp: ..... | **Mã đề 001** |

**PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

*Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.*

**Câu 1:** Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tham gia ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân xã là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng

**A.** nghĩa vụ. **B.** tập tục. **C.** quyền. **D.** trách nhiệm.

**Câu 2:** Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Đăng kí hồ sơ đấu thầu. **B.** Xây dựng nguồn quỹ xã hội.

**C.** Bảo vệ an ninh quốc gia. **D.** Thay đổi địa bàn cư trú.

**Câu 3: Một trong những tác dụng to lớn của bình đẳng giới không thể hiện ở việc tạo điều kiện để nam và nữ**

**A.** đóng góp vào sự phát triển của xã hội. **B.** hỗ trợ nhau trong đời sống gia đình.

**C.** phát huy năng lực của mình. **D.** ngày càng chênh lệch về trình độ.

**Câu 4:** Những chính sách phát triển kinh tế- xã hội mà Nhà nước ban hành cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng sâu vùng xa là góp phần thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

**A.** kinh tế. **B.** văn hóa, giáo dục. **C.** chính trị. **D.** xã hội.

**Câu 5:** Các tổ chức tôn giáo, cũng như người theo các tôn giáo khác nhau dù ở bất kì cương vị nào nếu vi phạm pháp luật

**A.** được quyền phủ nhận lời khai nhân chứng. **B.** phải tham gia lao động công ích.

**C.** phải từ bỏ sở hữu mọi tài sản. **D.** bị xử lí theo quy định của pháp luật.

**Câu 6:** Hiện nay có một số cá nhân giả danh nhà sư để đi khất thực, quyên góp tiền ủng hộ của nhân dân để xây dựng chùa chiền, hành vi này là biểu hiện của việc

**A.** mê tín dị đoan. **B.** hoạt động tôn giáo.

**C.** lợi dụng tôn giáo. **D.** hoạt động tín ngưỡng.

**Câu 7:** Công dân dù ở cương vị nào, khi vi phạm pháp luật đều bị xử lí theo quy định là

**A.** công dân bình đẳng về kinh tế. **B.** công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

**C.** công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. **D.** công dân bình đẳng về chính trị.

**Câu 8:** Phát biểu nào dưới đây là sai về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động?

**A.** Nam nữ được đối xử bình đẳng về bảo hiểm xã hội.

**B.** Nam nữ bình đẳng trong tiếp cận vốn vay.

**C.** Nam nữ bình đẳng khi tiếp cận điều kiện lao động.

**D.** Nam nữ bình đẳng về tiền công, tiền thưởng.

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây của cơ quan có thẩm quyền **không** vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

**A.** Từ chối giải quyết khiếu nại chính đáng. **B.** Tuyên truyền chống phá nhà nước.

**C.** Từ chối tiếp nhận đơn tố cáo tội phạm. **D.** Tuyên truyền hướng dẫn công tác bầu cử.

**Câu 10:** Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân thể hiện ở việc, mọi công dân đều có quyền

**A.** xây dựng cơ sở tôn giáo **B.** thành lập tổ chức tôn giáo.

**C.** lợi dụng tôn giáo để vi phạm. **D.** theo hoặc không theo tôn giáo

**Câu 11: Phát biểu nào dưới đây là sai về nội dung công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý?**

**A.** Mọi công dân vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật

**B.** Mọi công dân vi phạm pháp luật đều phải chứng minh tài sản của mình theo quy định của pháp luật

**C.** Mọi công dân vi phạm cùng một quy định của pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lý như nhau.

**D.** Mọi công dân vi phạm cùng một quy định của pháp luật phải chịu mức độ xử phạt như nhau

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**

Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà H phản ánh nhà ông P lôi kéo người dân theo đạo Hội thánh đức chúa trời, phá bỏ bàn thờ tổ tiên, hàng sáng tụ tập tại nhà ông P để nghe giảng kinh là trái pháp luật, đề nghị chính quyền có biện pháp ngắn chặn. Ông X trưởng thôn đã cắt ngang lời bà H: Đó là quyền tự do tôn giáo, việc của người ta bà nói làm gì. Bà V chen vào: Xã ta đã nhiều tôn giáo rồi, cần gì phải thêm tôn giáo nào nữa.

**Câu 12:** Trong thông tin trên, những ai hiểu sai về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

**A.** Bà H, bà V. **B.** Bà V, ông X. **C.** Ông X. **D.** Bà H.

**PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

*Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2013 quy định: “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản”. Nguyên tắc này được áp dụng đối với mọi chủ thể của quan hệ dân sự, kể cả giữa cơ quan nhà nước với các cá nhân trong quan hệ dân sự. Bình đẳng trong quan hệ dân sự nghĩa là sự ngang bằng về dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, hoàn cảnh kinh tế, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các chủ thể. Các chủ thể không được lấy lý do khác biệt về các yếu tố này để đối xử bất bình đẳng với nhau. Không một chủ thể nào có đặc quyền, đặc lợi so với các chủ thể khác trong quan hệ dân sự. Pháp luật nghiêm cấm các hành vi mang tính quyền lực của một bên đối với bên kia trong giao dịch dân sự.

**A.** Công dân chỉ được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ khi đã đủ tuổi trưởng thành.

**B.** Trong cùng điều kiện, công dân được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ như nhau.

**C.** Mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mỗi người là không giống nhau.

**D.** Nhà nước và công dân không thể bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ.

**Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Vợ chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình; có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ, chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình; bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình cũng như trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

**A.** Vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình là thể hiện quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng.

**B.** Bình đẳng giới trong gia đình thể hiện ở việc giữa vợ và chồng đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản chung.

**C.** Bình đẳng giới trong gia đình chỉ gắn liền với quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân và tài sản.

**D.** Đối với nguồn thu nhập chung của vợ và chồng thì cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc sở hữu, sử dụng và định đoạt nó.

**Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Anh H, một thanh niên người dân tộc thiểu số, sau khi tốt nghiệp THPT, anh được nhà nước hỗ trợ 50 triệu đồng để phát triển kinh tế gắn với du lịch cộng đồng. Sau 3 năm triển khai dự án, mô hình của anh H đã mang lại thu nhập cho bản thân anh và các hộ dân trong bản. Thấy anh H là thanh niên có khát vọng làm giàu, ủy ban nhân dân huyện đã đề cử anh H đi học đại học theo chế độ cử tuyển. Nhận thấy đây là cơ hội để nâng cao trình độ và có thể có cơ hội giúp địa phương nhiều hơn nên anh H đã đồng ý tham gia

**A.** Anh H đã được thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực kinh tế.

**B.** Anh H đã chưa được thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực giáo dục.

**C.** Nhà nước đã tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc được thực hiện quyền bình đẳng.

**D.** Anh H đã được thực hiện quyền bình đẳng của công dân theo quy định của pháp luật.

**Câu 4: Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý* ***a), b), c), d)*** *ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:*

Đến năm 2018, Việt Nam đã công nhận và cấp đăng kí hoạt động cho 43 tổ chức, thuộc 16 tôn giáo với trên 26 triệu tín đồ, 55 870 chức sắc, 145 561 chức việc, 29 396 cơ sở thờ tự. Các tổ chức tôn giáo và đại bộ phận chức sắc, chức việc, nhà tu hành hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, với tác động của tình hình quốc tế, mặt trái của toàn cầu hóa và cơ chế thị trường, âm mưu “chính trị hoá tôn giáo" của các thế lực thù địch đã làm cho đời sống tôn giáo bị tác động và không ngừng biến đổi, tiềm ẩn nhiều “nguy cơ".

**A.** Các tôn giáo ở Việt Nam là một bộ phận không thể tách dời của toàn thể dân tộc Việt Nam.

**B.** Mọi tổ chức tôn giáo được pháp luật công nhận đều được hoạt động theo tôn chỉ của mình.

**C.** Các tôn giáo góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

**D.** Hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo sẽ ngăn chặn các âm mưu lợi dụng tôn giáo để phá hoại đất nước.

**PHẦN III. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Bình đẳng giới là gì? Em hãy nêu nội dung quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị? Lấy ví dụ?

**Câu 2**: Nêu nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về vấn đề kinh tế? lấy ví dụ?